CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6 Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 711/2025

Tên đơn vị yêu cầu : **Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp**
Vị trí lấy mẫu : **Nước thải sau xử lý nhà máy nước Sốp Cộp**
Loại mẫu : **Nước thải công nghiệp - Mã số 65/T10/2025**
Số lượng mẫu : **01**
Biên bản giao mẫu : **Số 711/BB ngày 06 tháng 10 năm 2025**
Ngày phân tích : **07/10/2025 - 08/10/2025**

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0206 ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	59.58	150	SMEWW 2120C:2023
2	pH	-	7.70	5.5 - 9	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/L	0.61	5	TCVN 6177:1996
4	Mangan	mg/L	0.047	1	PP/MN
5	Chất lơ lửng TSS	mg/L	58	100	TCVN6224:1996
6	COD	mg/L	4	150	PP/COD
7	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	365	5000	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Phụ trách Kỹ thuật bộ phận phân tích	Kiểm soát	P. Tổng giám đốc
Nguyễn Hoàng Lân	Đỗ Quang Phượng	Phạm Ngọc Dũng

M.S.D.N: 5500134049 - C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA TỈNH SƠN LA

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.*
- *Mẫu do đơn vị gửi đến.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên.*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.*

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH

PHÒNG KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

ISO 9001:2015

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2025.10.27.59/TN

AOSC VLAT - 0142

01	**Tên đơn vị yêu cầu**	:	**Công ty cổ phần cấp nước Sơn La**
02	**Địa chỉ**	:	**Số 55 đường Tô Hiệu – phường Tô Hiệu – Tỉnh Sơn La**
03	**Loại mẫu**	:	**Nước thải trước xử lý Nhà máy nước Sốp Cộp – CNCN Sốp Cộp**
04	**Số lượng mẫu**	:	**01**
05	**Biên bản giao mẫu**	:	**Số 2025.10.07/BBGM. Ngày 07 tháng 10 năm 2025**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH *(Lod:0,0007)*	**0,1**	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	KPH *(Lod:0,03)*	**2**	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH *(Lod:0,004)*	**0,5**	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH *(Lod:0,035)*	**3**	TCCS HD – 01/01
5	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (*)	mg/l	0,3	**10**	SMEWW 4500 NH_3.B&D:2017
6	Chỉ số BOD_5 (20^{0}C) (*)	mg/l	<2	**50**	TCVN 6001-1:2008

7	Tổng phosphor (TP) (*)	mg/l	<0,10	**6**	SMEWW 4500-P.B&E:2017
8	Tổng Nitơ (NT) (*)	mg/l	<2,0	**40**	TCVN 6638:2000

Sơn La, ngày 27 tháng 10 năm 2025

Thử nghiệm viên	Kiểm soát	Giám đốc
Là Văn Khải	Đỗ Mạnh Thắng	Đỗ Mạnh Thắng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ KIỂM ĐỊNH

Ghi chú:

- *KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.*
- *Báo cáo này bao gồm 02 trang.*
- *Mẫu do khách hàng mang đến*
- *(*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.*
- *Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên*
- *Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Công nghệ Thông tin và Kiểm định*